

Bản án số: 02/2024/HS-ST-CTN
Ngày 23 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tấn Tài;

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Khỏe - Giáo viên nghỉ hưu

- Ông Phan Ngọc Khiêm – Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội - Sở Lao động thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

- Ông Võ Chí Hùng – Phó Chủ tịch Hội nông dân tỉnh.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Huyền, ông Lê Văn Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 2007, tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Tú A; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang (có mặt).

* **Bị hại:** Nguyễn Thị Tuyết C1, sinh ngày: 20/01/2010, nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. (có mặt)

* **Đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà Đặng Thị Đ, sinh năm: 1954, nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Bà Lê Thị P, sinh năm: 1979, nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Bà Đặng Thị Đ, sinh năm: 1954, nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. (Theo Giấy ủy quyền ngày 28/7/2023)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Phước T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang. (có mặt)

* *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Lê Hồ Bích H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang. (có mặt)

* *Đại diện hợp pháp của bị cáo: (Tất cả vắng mặt)*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1981;

2. Bà Nguyễn Thị Tú A, sinh năm: 1987.

Cùng cư trú: Tổ B, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D : bà Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1987 ; nơi cư trú : Tổ B, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. (Theo Giấy ủy quyền ngày 20/12/2023)

* *Người làm chứng:* Bà Phan Thị Bích P1, ông Trần Văn K, bà Trần Ánh T1, bà Huỳnh Thị L, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Văn Đ1, bà Nguyễn Thị Kim P2. (Tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2023, Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Tuyết C1 (sinh ngày 20/01/2010) quen biết và nảy sinh tình cảm nam, nữ. Khoảng tháng 4/2023, C đã thực hiện hành vi giao cấu với C1 02 lần tại nhà của C ở ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 13 giờ trong tháng 4/2023 (không xác định được ngày), C1 đến chơi nhà của C, thì Có rủ C1 đi vào gian nhà bếp, rồi Có giao cấu với C1 01 lần.

- Lần 2: Khoảng 12 giờ trong tháng 4/2023 (không xác định được ngày), cách lần 1 khoảng 05 ngày, C1 đến chơi nhà của C và cả hai vào gian nhà bếp giao cấu với nhau 01 lần.

Ngày 28/7/2023, bà Đặng Thị Đ (bà nội của C1) phát hiện việc C1 bị xâm hại tình dục nên đến Công an xã V trình báo.

Ngày 05/12/2023, C bị khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

* Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 546/23/KLTDTE-TTPY ngày 01/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A đối với Nguyễn Thị Tuyết C1, sinh ngày 20/01/2010, kết luận:

1. Các kết quả chính: Màng trinh: rách cũ vị trí 3 giờ, 9 giờ, tới chân màng trinh; Cơ quan sinh dục ngoài chưa ghi nhận bất thường; Các bộ phận khác không có thương tích liên quan đến vụ việc này; HIV âm tính.

2. Kết luận: Màng trinh: rách cũ vị trí 3 giờ, 9 giờ, tới chân màng trinh; Màng trinh không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00%. (Bút lục số 65 - 66)

* Kết luận giám định Pháp y tâm thần theo trung cầu số 357/2023/KLGĐ ngày 07/9/2023 và Công văn số 357.2/PYTT ngày 09/11/2023 của Trung tâm P3, đối với Nguyễn Thị Tuyết C1, sinh ngày 20/01/2010, kết luận : Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 – ICD10); Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Chậm phát triển tâm thần nhẹ dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (Theo Quyết định số 4293/QĐ-BYT ngày 19/9/2019 của Bộ Y về việc ban hành tài liệu hướng dẫn chẩn đoán, kết luận giám định pháp y tâm thần đối với 70 bệnh/rối loạn tâm thần và hành vi thường gặp). (Bút lục số 86, 87, 92).

* Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 534/KLGĐĐT – TTPYCT ngày 28/8/2023 của Trung tâm Pháp y thành phố C, đối với Nguyễn Văn C, sinh năm 2007, kết luận:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định Nguyễn Văn C có độ tuổi từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng (Tại thời điểm giám định ngày 23/8/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường tổn thất về danh dự, nhân phẩm cho cháu C1.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Trần Văn B, Trần Văn V, S, Trương Thanh H3 Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSAG-P2 ngày 29/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn C vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn về phần trách nhiệm dân sự, bà Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 2.000.000 đồng của Tú A (mẹ bị cáo) bồi thường dân sự cho C, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tổn thất về danh dự, nhân phẩm cho cháu C1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Tú A (mẹ của bị cáo C) xác nhận đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại Cầm do người đại diện hợp pháp của bị hại nhận. Nay bà A không yêu cầu bị cáo C phải bồi hoàn.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 98; Điều 99; khoản 2 Điều 101; của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 04 năm đến 06 năm tù tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét đến.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu 01 áo thun đá banh tay ngắn, màu xanh, sau lưng có chữ Nguyễn Văn C; 01 quần thun ngắn màu đen, có sọc trắng bên hông quần.

Người bào chữa của bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo là người hiểu biết pháp luật còn hạn chế, khi phạm tội là người chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 2.000.000đ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn C nhất trí với bản luận cứ bào chữa nêu trên của người bào chữa, đồng thời không bào chữa bổ sung gì khác. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, những người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng tháng 4/2023, bị cáo Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Nguyễn Thị Tuyết C1 (tại thời điểm bị xâm hại bị hại chỉ vừa được 13 tuổi 03 tháng) 02 lần tại nhà của bị cáo ở ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang và bị hại có bệnh lý về tâm thần, bị hạn chế khả năng về nhận thức.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Chỉ vì thỏa mãn dục vọng cá nhân, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại, do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm (tội phạm đặc biệt nghiêm trọng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn C là người có nhân thân tốt nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật, bị cáo đã lợi dụng việc bị hại còn nhỏ tuổi, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để thực

hiện hành vi giao cấu. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là để thỏa mãn dục vọng cá nhân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nhưng các tình tiết này đã được Bộ luật Hình sự quy định là dấu hiệu định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; bị cáo không biết chữ; tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, hậu quả của tội phạm là đặc biệt nghiêm trọng, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến tội phạm cũng có một phần là do sự buông lỏng quản lý, chăm sóc, giáo dục của gia đình đối với trẻ em; căn cứ vào kết quả giám định độ tuổi tại thời điểm ngày 23/8/2023, bị cáo C có độ tuổi từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng. Do đó thời điểm bị cáo phạm tội vào khoảng tháng 04/2023 thì bị cáo là người chưa thành niên có độ tuổi khoảng 15 tuổi 11 tháng, nhận thức pháp luật hạn chế nên nhất thời phạm tội. Mặt khác, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nên cần quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật quy định, đồng thời áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự, đây là cơ hội để bị cáo yên tâm cải tạo và phấn đấu sửa chữa lỗi lầm. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo sống phụ thuộc gia đình chưa có tài sản riêng, bản thân không nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường về thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 áo thun đá banh tay ngắn, màu xanh, sau lưng có chữ Nguyễn Văn C; 01 quần thun ngắn màu đen, có sọc trắng bên hông quần không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91, Điều 98, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/12/2023).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy tịch thu 01 (một) áo thun đá banh tay ngắn, màu xanh, sau lưng có chữ Nguyễn Văn C; 01 (một) quần thun ngắn màu đen, có sọc trắng bên hông quần.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/02/2024)

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Tài